

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

PHẨM THUẬN ĐÀ

THỨ HAI

Bấy giờ trong đại hội có vị ưu-bà-tắc, con nhà thợ thuyền trong thành Câu-Thi-Na, tên là Thuận-Đà cùng với mười lăm bạn đồng nghiệp, vì muốn đem quả lành đến cho người đời nên đến trước Phật, quỳ gối chấp tay cúi lạy chơn Phật, buồn khóc rơi lệ, bạch rằng: “Ngửa mong đức Thế-Tôn và Tỳ-Kheo-Tăng thương xót nhận phần cúng dường cuối cùng của chúng con, cho vô-lượng chúng sanh được độ.

Bạch Thế-tôn! Chúng con từ nay nghèo cùng đói khổ không ai cứu giúp, không nơi nương nhờ, muốn xin phước lộc tương lai ở Đức thế-Tôn (17). Cúi xin xót thương nhận chút lễ mọn rồi sẽ nhập Niết-bàn. Bạch Thế-

Tôn! Ví như có người nghèo cùng đến xứ xa lạ ra sức làm ruộng, được trâu cày giỏi, ruộng đất tốt màu, bằng phẳng sạch cỏ, chỉ còn chờ trời mưa. Trâu giỏi dụ cho bảy nghiệp của thân và miệng, ruộng tốt bằng phẳng dụ cho trí huệ, sạch cỏ dụ cho trừ sạch phiền não. Bạch Thế-tôn! Nay đây con đã có trâu giỏi ruộng tốt sạch cỏ, chỉ còn trông chờ trận mưa pháp cam-lồ của Như-Lai. Người nghèo kia chính là con đây, nghèo nơi của báu pháp-bảo vô-thượng. Ngừa mong xót thương dứt trừ sự nghèo cùng khốn khổ của chúng con và cả vô-lượng chúng-sanh. Cúng phẩm của con dầu kém mọn, cũng mong đức Như-Lai và chư Tăng dùng được đủ. Ngày nay con không nơi nương nhờ, không ai nâng đỡ, xin đức Thế-tôn rủ lòng thương xót coi con như La-Hầu-La (18).

Đức Thế-Tôn, bậc nhứt-thiết chủng- trí vô- thượng điều-ngự, bảo Thuần-Đà rằng

Lành thay! Lành thay! Hôm nay Như-Lai trừ sự nghèo cùng cho ông, mưa pháp vô-thượng xuống cho ruộng thân tâm ông mọc mầm pháp. Ông muốn cầu thọ-mạng, sắc, lực, an-lạc vô ngại, biện-tài nơi Như-Lai. Như-Lai sẽ ban cho ông các thứ ấy. “Thuần-Đà! Thí- thực có hai, đồng một quả báo; một là thọ xong liền chứng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hai là thọ xong liền nhập Niết-Bàn. Hôm nay Như-Lai nhận phần cúng dường cuối cùng của ông, cho ông đầy đủ bố-thí ba-la-mật” (19).

Thuần-Đà liền bạch Phật rằng: “Nhu Đức Thế-Tôn vừa dạy rằng hai lúc cúng-thí quả-báo đồng nhau, theo ý con nghĩ, e rằng không đúng nghĩa. Vì vị thọ-thí trước là bậc chưa sạch phiền não, chưa chứng nhứt-thiết-chủng-trí (20) cũng chưa có thể làm cho chúng sanh đầy đủ bố-thí ba-la-mật. Còn vị thọ thí sau là bậc nhứt-thiết chủng-trí, đã sạch

phiền-não, có thể làm cho khắp chúng sanh đầy đủ bố-thí-ba-la-mật.

Vị thọ-thí trước còn là chúng sanh, vị thọ-thí sau là bậc trời trong các trời. Vị thọ-thí trước là thân tạp-thực, thân phiền-não, thân vô-thường cuối cùng; vị thọ-thí sau là thân kim-cang không phiền-não, là pháp-thân chơn-thường vô cùng. Sao lại cho rằng hai sự cúng-thí quả báo đồng nhau ?

Vị thọ thí trước chưa được đầy đủ đàn-ba-la-mật nhân đến bát-nhã ba-la-mật, chỉ có nhục nhân chưa có huệ nhân nhân đến Phật-nhãn (21). Vị thọ thí sau đã được đầy đủ cả sáu ba-la-mật nhân đến Phật-nhãn. Sao lại cho rằng hai sự cúng-thí được quả-báo đồng nhau?

Bạch đức Thế-Tôn! Vị thọ-thí trước, thọ xong ăn nuốt vào bụng tiêu hóa được sống còn, được sức khỏe, xinh đẹp, an vui, vô-ngại-biện. Vị thọ thí sau chẳng ăn chẳng tiêu,

không năm sự quả. Sao lại cho rằng hai sự cúng thí được quả báo đồng nhau? ”

Đức Phật phán: “Thuần-Đà! Như-lai đã từ vô-lượng vô-biên vô số kiếp (22) không có những thân ăn uống, thân phiền não, thân sau cùng, mà là thân chân-thường, thân kim-cang, là pháp-thân.

Thuần-Đà! Người chưa thấy Phật-tánh gọi là thân tạp-thực, phiền não, cuối cùng. Lúc đó Bồ-tát thọ đồ ăn uống rồi nhập kim-cang tam-muội, đồ ăn tiêu hóa xong liền thấy Phật-tánh, chứng vô-thượng chánh đẳng chánh giác. Vì lẽ ấy nên Như-Lai nói hai sự cúng-thí được quả báo đồng nhau.

Lúc thành đạo, Bồ-tát phá hoại bốn ma (23), nay nhập Niết-bàn cũng phá hoại bốn ma, nên Như-Lai nói hai quả-báo không sai khác.

Lúc trước dẫu Bồ-tát chẳng rộng giảng-diễn mười hai bộ kinh nhưng đã thông đạt rồi,

nay nhập Niết- bàn rộng vì chúng sanh phân biệt giảng dạy. Vì thế nên Như-Lai nói hai quả báo đồng nhau.

Thuần-Đà! Thân của Như-Lai đã từ vô-lượng vô số kiếp chẳng thọ sự ăn uống. Vì hàng Thanh-Văn mà nói rằng trước thọ cháo sữa của hai nàng chăn bò là Nan-Đà và Nan-Đà Ba-La, rồi sau mới chứng quả vô-thượng chánh-giác, nhưng chính thật Như-Lai không ăn. Hôm nay vì đại-chúng trong hội này, mà Như-Lai nhận sự cúng dường cuối cùng của ông dăng. Thật ra Như-Lai không ăn”.

Đại-chúng nghe đức Thế-Tôn khắp vì đại-hội mà nhận sự cúng dường cuối cùng của Thuần-Đà, đều vui mừng hơn hở. Đồng rập tiếng khen rằng: Lành thay! Lành thay! Hi hữu thay cho Thuần-Đà! Thật ông không uống tên là Thuần-Đà. Vì hai chữ Thuần-Đà là “hiếu diệu-ngĩa”. Ông nay kiến lập diệu-ngĩa như thế, cứ nghĩa đặt tên gọi là Thuần-

Đà. Hiện đời đây ông được đầy đủ danh tiếng, tài lợi, đức hạnh, chí nguyện. Rất lạ cho ông Thuần-Đà! Sinh trong loài người lại được quả lành vô- thượng rất khó được. Lành thay cho Thuần-Đà! Trong đời khó có người thứ hai. khác nào hoa Ưu-Đàm. Đức Phật ra đời là rất khó. Gặp Phật sanh lòng tin, được nghe chánh pháp, lại là rất khó. Đức Phật sắp nhập Niết-Bàn, thỉnh được đức Phật nhận phần cúng dường cuối cùng lại càng khó hơn.

Nam-mô Thuần-Đà! Nam-mô Thuần-Đà! Nay ông đã đầy đủ bố-thí ba-la-mật. Đại chúng liền nói kệ rằng:

Ông dầu sanh nhân đạo
 Đã siêu trời thứ sáu
 Tôi cùng tất cả chúng
 Nay xin yêu cầu ông:
 Đáng tối-thắng trong người
 Nay sẽ nhập Niết-bàn,
 Ông nên thương chúng tôi
 Xin kíp thỉnh đức Phật

Ở lâu lại thế gian
 Diễn thuyết pháp vô-thượng
 Mà bậc trí tán thán
 Hầu lợi ích chúng sanh.
 Nếu ông không thính Phật
 Mạng tôi ắt khó toàn
 Ông nên vì chúng tôi
 Đánh lễ đức Điều-Ngự.

Thuần-Đà vui mừng hơn hờ như người
 có cha mẹ vừa chết bỗng sống lại. Ông đánh
 lễ Phật mà nói kệ rằng:

Vui thay được lợi mình!
 Khéo thọ nơi thân người
 Dẹp trừ tham sân si
 Thoát hẳn ba ác đạo (24)
 Thích thay được lợi mình!
 Được gặp kho vàng báu
 Gặp gỡ đức Điều-Ngự
 Chẳng sợ đọa súc sanh
 Phật như hoa Ưu-Đàm (25)
 Khó gặp gỡ tin kính

Gặp rồi trông căn lành
 Dứt hẳn khổ nọ-quý,
 Lại cũng hay tôn giảm
 Chủng loại A-Tu-La.
 Hộet cái ghim đầu kim (26)
 Phật ra đời khó hơn,
 Tôi đã đủ đàn độ (27)
 Độ thiên nhân sanh tử.
 Phật chẳng nhiệm việc đời
 Như hoa sen ở nước
 Khéo dứt giống tam-giới (28)
 Thoát hẳn giòng sanh tử,
 Sanh làm người là khó
 Gặp đời Phật cũng khó
 Dường như trong biển lớn
 Rùa mù gặp bọng cây.
 Nay tôi dâng thực phẩm
 Nguyện đợc báo vô thượng
 Xô phá phiền não kiết
 Tất cả không bền chắc.

Nay tôi ở nơi đây
Chẳng cầu thân nhân thiên
Dầu có được thân ấy
Cũng không lòng ham thích
Được Phật nhận cúng phẩm
Con vui sướng không lường
Khác nào bông Y-Lan (29)
Ngát mùi hương chiên đàn.
Thân tôi như Y-Lan
Thế-Tôn nhận cúng phẩm
Như ngát hương chiên đàn
Vì thế tôi vui mừng.
Tôi nay được hiện báu
Chỗ tối-thắng thượng-diệu
Đế-Thích cùng Phạm-Thiên (30)
Đều đến cúng dường tôi,
Tất cả các thế gian
Đều sanh lòng buồn khổ
Vì biết Phật Thế-tôn
Muôn nhập đại-niết-bàn

Đồng cất tiếng xướng to:
Đòi sẽ không Điều-Ngự
Chẳng nên bỏ chúng sanh
Phải xem như con một
Phật ở giữa chư tăng
Diễn thuyết pháp vô thượng
Nhu núi báu Tu-di
Cao vọi giữa biển cả.
Trí Phật vay khéo dứt
Tối vô-minh của tôi
Dường như giữa hư không
Mây nổi được mát mẻ
Nhu Lai khéo dứt trừ
Tất cả các phiền não (31)
Nhu mặt trời mọc lên
Tan mây sáng khắp soi
Các loài chúng sanh đây
Khóc than sung cả mắt
Đều bị dòng sanh tử
Đầy trôi rất khôn khổ.

Đức Thế-Tôn cần phải
 Thêm căn lành chúng sanh
 Vì dứt khổ sanh tử
 Ở nán lại thế gian.

Phật bảo Thuần-Đà: “Đúng như lời
 người nói. Phật ra đời là khó như hoa Ưu-đàm.
 Gặp Phật sanh lòng tin lại khó hơn. Phật sắp
 nhập Niết-Bàn, được cúng dường lần cuối
 cùng đầy đủ bố-thí ba-la-mật, lại là việc rất
 khó gặp bội.

Nay ông chớ buồn khổ, nên phải vui
 mừng vì đã được dịp cúng dường Như-Lai lần
 cuối cùng, do đây thành-tựu bố-thí ba-la-mật.
 Ông chẳng nên thỉnh Phật ở lại nơi đời, mà
 phải quan sát cảnh giới của chư Phật thấy đều
 vô-thường, tánh và tướng của các hành-pháp
 cũng như vậy”.

Đức Phật liền vì Thuần-Đà mà nói kệ
 rằng:

Tất cả các thế gian

Có sanh đều có tử,
Dầu thọ-mạng vô-lượng
Tất có kỳ phải hết.
Có thịnh tất có suy,
Sum hiệp có biệt ly,
Tuổi trẻ chẳng dừng lâu
Khỏe mạnh bị bệnh xâm,
Sự chết nuốt mạng người
Không có gì thường còn.
Bậc vua chúa tự-tại
Thế-lực không ai bằng
Tất cả đều dòi dôi
Mạng sống cũng như vậy.
Sự khổ xoay không ngăn
Lưu-chuyển không thôi dừng
Ba cõi đều vô thường
Mọi loài không có vui.
Tánh tướng của pháp có
Tất cả đều trống không,
Pháp sanh diệt lưu-chuyển

Luôn có những lo khổ,
Sợ sệt, các lỗi ác,
Già, bệnh, chết, buồn rầu.
Những khổ ấy không ngăn
Hư rã nhiều tai hại,
Phiền não bao gói kín
Khác nào tâm ở kén,
Là người có trí huệ
Đâu nên thích chốn này.
Các khổ nhóm nơi thân
Tất cả đều như nhớp,
Tai nạn, ghẻ nhọt thảy
Cội gốc của khổ đau,
Đều là thân chư-Thiên
Đều cũng giống như vậy.
Dục ái đều vô-thường
Nên Phật chẳng tham ưa,
Ly dục khéo tư duy
Được chứng quả chơn thật
Rốt ráo dứt sanh tử

Nay sẽ vào Niết-bàn.
Phật đã vượt bờ kia
Đã thoát hẳn các khổ
Vì thế nên hiện nay
Thuần hưởng những diệu-lạc,
Do các nhân duyên ấy
Chúng quả vị chơn thật
Dứt hẳn những triền phược
Hôm nay vào Niết-bàn.
Phật không già, bệnh, chết,
Thọ mạng vô cùng tận,
Phật nay vào Niết-bàn
Nhu ngọn lửa lớn tắt.
Thuần-Đà! Ông chẳng nên
Suy lường nghĩa Như-Lai,
Nên xét tánh Như-Lai
Dường như núi Tu Di.
Phật nay vào Niết-bàn
Thọ-trì bệ nứt lác,
Pháp chư Phật như vậy

Các ông chớ nên khóc.

Thuần-Đà bạch Phật rằng: Bạch đức Thế-Tôn! Đúng như lời Phật dạy. Trí huệ của con kém nhỏ như muỗi mòng, đâu có thể nghĩ bàn được nghĩa Niết-bàn sâu kín của Như-Lai.

Bạch Thế-Tôn! Ví như người tuổi thơ ấu mới xuất gia, dầu chưa thọ giới cụ-túc, mà đã được dự vào số chúng tăng. Con nay cũng vậy, nhờ thần lực của Phật và Bồ-Tát, mà con được dự vào số đại Bồ-Tát, đã được cùng hàng với các bậc Đại-Long-Tượng (32) dứt phiền não, như ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương Tử v.v...

Thế nên hôm nay con muốn đức Như-Lai thường ở nơi đời mà chẳng vào Niết-bàn .

Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử (33) bảo Thuần-Đà rằng: Ông chẳng nên nói rằng muốn đức Như-Lai thường ở nơi đời mà chẳng vào Niết-bàn. Ông phải quán-sát tánh tướng của hành pháp, quán sát như thế được

“không” tam-muội. Muốn cầu chánh pháp nên học pháp quán-sát như vậy.

Thuần-Đà nói: “Thưa ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Đức Như-Lai là bậc cao cả nhất trong người trên trời. Đức Như-Lai như thế há lại là hành pháp sao? (34) Nếu là hành-pháp thì là pháp sanh diệt. Ví như bóng nước chóng nổi chóng tan, qua lại xoay vần như bánh xe lăn, các hành-pháp cũng thế. Tôi nghe chư Thiên sống rất lâu, tại sao đức Thế-Tôn là bậc trời trong các trời mà lại sống chẳng đầy trăm tuổi.

Cách hành-pháp là pháp sanh tử, nếu đức Như-Lai nhập diệt thì đồng với hành-pháp, đâu được gọi là bậc trời trong các trời, là pháp vương tự-tại. Vì thế chẳng nên xem đức Như-Lai đồng với hành-pháp.

Đức Như-Lai hàng phục phiền-nã ma, ngũ-âm ma, thiên-ma, tử ma do nhân duyên ấy mà thành-tựu đầy đủ vô-lượng công-đức

chơn thật, nên hiệu là Như-Lai Ứng-Cúng Chánh-Biến-Tri, hiệu là Tam-Giới-Tôn.

Thưa ngài Văn-Thù Sư-Lợi: Chẳng nên ước-tưởng phân biệt mà đem pháp Như-Lai cho đồng với các hành pháp. Ví như phú ông sanh con trai, nhà tướng số xem trẻ ấy có tướng đoản mạng. Phú ông biết rằng trẻ ấy không thể nối lấy gia nghiệp, nên chẳng ái trọng. Và kẻ đoản thọ thì chẳng được mọi người kính trọng. Nếu đức Như-Lai đồng với các hành-pháp, ắt chẳng được sa-môn bà-la-môn tất cả trời người kính thờ, mà pháp chơn thật bất biến bất dị của Như-Lai dạy ra cũng không ai tín thọ. Vì lẽ ấy, ngài chẳng nên nói rằng Như-Lai đồng với các hành-pháp.

Thưa ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Như bần nữ đang có mang mà lại đói khát không nhà cửa, để nhờ dưới mái nhà kia, chủ nhà xua đuổi, bần nữ bồng con muốn đến xứ khác để mưu sinh. Dọc đường phải lội qua con sông,

ra giữa dòng bị nước chảy, xoáy mạnh, không
nỡ buông con nên mẹ con đồng bị chết đuối.
Vì tấm lòng từ ái ấy, bản nữ được sanh lên cõi
phạm- thiên.

Nếu có thiện-nam-tử muốn hộ trì chánh-
pháp, chớ nói Như-Lai đồng với các hành-
pháp hay chẳng đồng với các hành-pháp. Chỉ
nên tự trách mình ngu si không có huệ-nhãn,
chánh-pháp của Như-Lai không thể nghĩ bàn,
không nên tuyên nói Như-Lai quyết định là
hữu-vi, hay vô-vi. Nếu là người chánh-kiến
nên nói Như-Lai quyết định là vô-vi. Vì sao
thế? Vì nói Như- Lai là vô-vi thì có thể sanh
pháp lành cho chúng sanh.

Thiện-nam-tử hộ-trì chánh-pháp thà
chết chớ chẳng nói Như-Lai đồng với pháp
hữu-vi, mà chỉ nên nói Như-Lai đồng với
pháp vô-vi. Nhân vì hộ-trì chánh-pháp nói
Như-Lai đồng với pháp vô-vi mà được quả
vô-thượng chánh-giác. Như bản-nữ thà chết

đuổi giữa dòng chớ không chịu buông con, nhân đó mà được sanh lên cõi phạm-thiên. Thiện nam-tử này chẳng cầu giải thoát mà giải thoát tự đến. Khác nào bần nữ kia chẳng cầu sanh phạm-thiên mà quả phạm-thiên tự đến.

Thưa ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Như người đi xa giữa đường mỗi mệt, nghỉ nhờ nhà người. Giữa lúc ngủ, nhà ấy bỗng bốc lửa to. Người ấy choàng dậy biết chắc phải chết, lòng hồ thẹn sợ thân thể lửa lò bèn lấy y áo vấn thân mà chết, liền được sanh lên cõi trời Đao-Lợi. Sau đó tám mươi đời làm Đại-Phạm-Vương, trăm ngàn đời làm Chuyển-Luân-vương, người ấy mãi hưởng phước lành như vậy, hẳn không bị đọa vào ác đạo. Vì duyên có ấy, nếu là người có tâm tâm-quý chẳng nên xem Như-Lai đồng với các hành-pháp.

Bọn ngoại đạo tà-kiến mới được nói Như-Lai đồng với pháp hữu-vi.

Là Tỳ-Kheo trì-giới đâu nên có quan niệm rằng Như-Lai là pháp hữu-vi.

Nếu nói Như-lai là pháp hữu-vi, đó chính là vọng-ngữ. Phải biết người này sẽ đọa địa ngục.

Thưa ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Như-Lai chơn thật, chính là pháp vô-vi, chẳng nên lại nói là hữu-vi. Từ nay ở trong đường sanh tử, ngài nên bỏ vô-trí mà cầu nơi chính-trí. Phải biết Như-Lai chính là vô-vi. Được chánh-quán như thế, sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng, chóng thành tựu quả vô-thượng bồ-đề.”

Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát khen Thuần-Đà rằng: “Lành thay! Lành thay! Nay ông đã tạo nhân duyên trường thọ, ông biết được Như-Lai là pháp thường-trụ, là pháp chẳng biến-dị, là pháp vô-vi. Nay ông khéo che đậy tướng hữu-vi của Như-Lai, sau này ông sẽ được đầy

đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình, mười tám pháp bất cộng, thọ mạng vô-lượng, luôn được an vui, không còn sanh tử sẽ thành bậc Ứng-Cúng Chánh-Biến-Tri. Như người lữ khách bị lửa thiêu mà có lòng hồ thẹn lấy y áo vấn thân, nhờ tâm lành ấy nên được sanh lên cõi Đao-Lợi, lại nhiều đời làm Phạm-Vương, Chuyển- Luân-Vương, luôn được an vui chẳng sa ác đạo.

Tôi cùng ông cũng đều nên che đậy tướng hữu-vi của Như-Lai. Lát nữa đức Thế-Tôn sẽ giảng rộng về ý nghĩa ấy.

Nên để hữu-vi vô-vi lại đó. Ông nên kíp lo cúng-dường cơm nước cho kịp giờ, và cũng nên sắm sửa đồ cần thiết cho hàng tứ-chúng từ xa hội về đang mỗi một. Cúng dường như thế chính là đầy đủ chủng-tử căn-bản của đàn-ba-la-mật.

Thuần-Đà! Nếu cúng dường đức Phật và chư Tăng lần cuối cùng, hoặc nhiều hay ít, đủ

hay thiếu đều phải sớm lo cho kịp giờ. Đức Như-Lai sẽ nhập Niết-bàn”.

Thuần-Đà nói: “Thưa ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Sao ngài lại tham chút uống ăn mà nói hoặc ít hoặc nhiều, đủ hay chẳng đủ, rồi bảo tôi lo cho kịp giờ ? Xưa kia đức Như-Lai khổ hạnh trọn sáu năm còn chịu nổi, huống là giây lát hôm nay. Ngài thật cho rằng đức Như-Lai chánh giác thọ đồ uống ăn này ư ? Tôi thì biết quyết định thân Như-Lai chính là pháp-thân, không phải thực-thân.

Phật bảo Văn-thù Sư-Lợi: “Thật đúng như lời của Thuần-đà! Lành thay Thuần-Đà! Ông đã thành-tựu đại trí-huệ, khéo thâm nhập kinh- điển đại-thừa”.

Văn-Thù Sư-Lợi nói với Thuần-Đà: “Ông cho rằng Như-Lai là vô-vi, thân Như-Lai là trường-thọ, hiểu biết như vậy đức Phật rất hài lòng”.

Thuần-Đà nói: “Đức Như-Lai chẳng riêng gì hài lòng nơi tôi, mà cũng hài lòng với tất cả chúng sanh”.

Văn-Thù Su-Lợi nói: “Đức Như-Lai đối với ông, với tôi, với tất cả chúng sanh, đều hài lòng”.

Thuần-Đà nói: “Ngài chẳng nên nói đức Như-Lai hài lòng. Luận về hài lòng, chính là đảo-tưởng. Phạm có đảo-tưởng thì là sanh tử, có sanh tử thì là pháp hữu-vi. Vì lẽ ấy ngài chẳng nên cho Như-Lai là hữu-vi. Nếu nói Như-Lai là hữu-vi thì ngài cùng tôi đều điên-đảo cả.

Thưa ngài Văn-Thù Su-Lợi! Đức Như-Lai không có ái-niệm. Luận về ái-niệm, như trâu mẹ kia ái-niệm con của nó, dầu là đói khát đi tìm cỏ nước, hoặc no hay chưa no, bỗng nhiên nhớ con liền trở về. Chư Phật Thế-Tôn không có ái-niệm như vậy, bình đẳng xem tất cả chúng sanh như La-Hầu-La.

Từ-niệm bình đẳng như vậy chính là cảnh-giới trí-huệ của chư Phật.

Thưa ngài Văn-thù Sư-Lợi! Ví như quốc vương ngự trên xe tứ mã, có người muốn cho xe bò theo kịp xe vua, tất không thể được. Ngài cùng tôi muốn cùng tận chỗ vi-mật thâm-áo của Như-Lai cũng không thể được.

Ví như Kim-Sí-Điều (35) bay vọt trên cao vô lượng do-tuần, nhìn xuống biển cả thấy rõ những loài thủy tộc cùng loài rồng và bóng của nó. Kẻ phàm tục trí kém, không thể suy lường chỗ thấy của Kim-Sí-Điều. Cũng thế, ngài cùng tôi không thể suy lường được trí huệ của Như-Lai”.

Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát bảo Thuần-Đà rằng: “Đúng như lời ông vừa nói. Đối với những việc ấy không phải là tôi không hiểu. Chẳng qua vì muốn đem việc của Bồ-Tát thử ông đó thôi”.

Bấy giờ đức Thế-tôn từ trên mặt phóng ra nhiều tia sáng chiếu thân ngài Văn-Thù. Ngài Văn-Thù liền bảo Thuần-Đà rằng: “Nay đây đức Như-Lai hiện thoại-tướng từ trên mặt phóng ra nhiều tia sáng như thế chẳng phải là không duyên có, đó là điềm đức Phật sắp nhập Niết-bàn. Ông phải sớm lo dâng lễ cúng dường lên đức Phật và chư Tăng cho kịp giờ.”

Đức Phật bảo Thuần-Đà: “Đã phải giờ cho ông dâng thực phẩm cúng dường Phật và đại-chúng. Như-Lai sẽ nhập Niết-bàn.”

Đức Phật bảo luôn ba lần như vậy.

Thuần-Đà nghe đức Phật dạy như vậy, bất giác nghẹn ngào khóc than nức nở:

“Khô thay! Khô thay! Thế gian sẽ trống rỗng.” Rồi ông lại thưa cùng đại-hội:

“Hôm nay chúng ta phải đồng tha-thiết đánh lễ cầu đức Phật đừng nhập Niết-bàn.”

Đức Thế-Tôn lại bảo Thuần-Đà: “Ông chớ nên khóc than tiêu-tụy như vậy. Ông phải

quán sát thân này như cây chuối, như ánh nắng, như bọt nước, như huyễn-hóa, như thành Càn-thát-bà, như đồ gốm chưa hầm, như làn chớp, như hình vẽ trên nước, như tù sắp hành hình, như trái mùi, như cục thịt, như bức dẹt đã hết khổ, như chày giã lên xuống. Phải quán sát các hành-pháp như món ăn lẫn chất độc, pháp hữu-vi nhiều tai hại.”

Thuần-Đà bạch Phật: “Đức Thế-Tôn chẳng muốn ở lại đời làm sao con không buồn khóc cho được. Khổ thay! Khổ thay! Thế-gian sẽ trống rỗng. Ngừa mong Đức Thế-Tôn thương xót chúng con và chúng sanh mà ở luôn nơi đời, chẳng nhập Niết-bàn”.

Phật bảo Thuần-Đà: Ông chẳng nên nói rằng thương xót các ông mà ở luôn nơi Đời. Chính vì thương xót ông và các chúng sanh mà hôm nay Phật mới muốn nhập Niết-bàn. Vì sao thế ? Chư Phật pháp-nhĩ như vậy. Pháp hữu-vi cũng thế. Nên chư Phật nói kệ rằng:

Các pháp hữu-vi
 Tánh nó vô thường
 Sanh rồi chẳng trụ
 Tịch-diệt là vui.

Thuần-Đà! Ông nên quán-sát các hành pháp là tạp độc. Các pháp hữu-vi là vô-ngã vô-thường chẳng trụ. Tâm thân này có rất nhiều tai hại như bóng nước. Vì lẽ ấy ông chớ nên khóc lóc”.

Thuần-Đà bạch Phật: “Thật đúng như lời Thế-Tôn dạy. Mặc dầu con vốn biết đức Như-Lai phương tiện thị-hiện nhập Niết-bàn, nhưng con không làm sao ngăn sự buồn thảm được. Giờ đây tự suy xét, con lại sanh lòng vui mừng.”

Phật khen Thuần-Đa: “Lành thay! Lành thay! Ông có thể rõ biết Như-Lai thị-hiện đồng với chúng sanh mà phương tiện nhập Niết-bàn.

Thuần-Đà! Ông nên nghe đây: Như mùa xuân chim ta-la-tà đều nhóm nơi ao A-Dậu-Đạt. Chư Phật cũng thế đều đến chỗ ấy. Ông chẳng nên suy nghĩ chư Phật là trường thọ hay đoản thọ. Tất cả các pháp đều như tướng huyễn-thuật. Như-Lai ở trong ấy do sức phương tiện không có nhiễm trước. Vì sao thế ? Vì chư Phật pháp-nhĩ như vậy.

Thuần-Đà! Nay Như-Lai nhận phần cúng dường của ông là vì muốn cho ông thoát khỏi các dòng sanh tử trong ba cõi. Hàng nhân-thiên ở nơi sự cúng dường cuối cùng đối với Như-Lai đây, đều sẽ được quả-báo bất động, luôn được an vui. Vì sao thế ? Vì Như-Lai là phước điền tốt của chúng sanh. Nếu ông muốn vì chúng sanh mà làm phước-điền, thì phải kíp sắm sửa cúng phẩm, chẳng nên trễ”.

Bấy giờ Thuần-Đà vì các chúng sanh được độ thoát nên cúi đầu lau lệ mà bạch

Phật: “Lành thay đức Thế-Tôn! Nếu lúc con kham có thể làm phước-điền, thì có thể biết rõ Như-Lai là nhập Niết-bàn hay chẳng phải nhập Niết-bàn. Nay trí huệ của chúng con cùng Thanh-Văn Duyên-Giác nhỏ kém như kiến muối, thật không thể suy lường Như-Lai nhập Niết-bàn hay chẳng phải nhập Niết-bàn”.

Bạch xong, Thuần-Đà cùng quyền thuộc buồn rầu khóc lóc, thiêu hương rải hoa, hết lòng cung kính, rồi liền cùng ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát đi lo sắm sửa thực phẩm.

THÍCH NGHĨA

(17) **THẾ TÔN**: Đẳng tôn quý nhưt trong tất cả thế gian và xuất thế gian. Từ ngữ này gồm đủ mười điều vô-thượng: 1 – Như-Lai, 2 – Ứng-Cúng. 3- Chánh-Biến-Tri. 4- Minh-Hạnh-Túc. 5- Thiện- Thệ. 6- Thế-Gian-Giải. 7- Vô-Thượng-Sĩ. 8- Điều-Ngự-Trượng-Phu. 9- Thiên-Nhân-Sư. 10- Phật.

(18) **LA-HẦU-LA**: Con trai của Thái-Tử Sĩ-Đạt-Ta và Da-Du-Đà-La

(19) **BỐ-THÍ-BA-LA-MẬT**: Công hạnh bố thí đã đến tòng ngã và pháp đều không, đã rớt ráo viên mãn. Biệt-Giáo bậc sơ địa viên giáo bậc sơ trụ mới thành tựu hạnh này.

(20) **TRÍ-HUỆ CHỨNG-NGÃ-KHÔNG** gọi là “Nhứt-thiết-trí” Hàng nhị thừa có trí này. Trí-huệ chứng ngã-không và phần chứng pháp không gọi là “Đạo-chủng-trí”. Pháp thân Bồ-Tát có trí này. Trí huệ chứng ngã-không và toàn chứng pháp-không gọi là “Nhứt-thiết-chủng-trí” Chỉ bậc Phật mới có trí này. Trí huệ này gồm có

bốn trí: 1- Thành-sở-tác-trí. 2- Diệu quán-sát-trí. 3- Bình-đẳng tánh-trí. 4- Đại-viên cảnh-trí.

(21) NGŨ NHÃN: 1- Nhục nhãn. 2- Thiên nhãn. 3- Huệ nhãn. 4 Pháp nhãn. 5- Phật nhãn. Phàm phu chỉ có nhục nhãn, riêng chư Thiên và chư ngũ thông tiên-nhân gồm có thiên nhãn. A-La-Hán và Bích-Chi-Phật có nhục nhãn, thiên nhãn và huệ nhãn. Pháp thân Bồ-Tát có ba nhãn trên và pháp nhãn Đức Phật có đủ 5 nhãn.

(22) KIẾP-BA: là thời gian dài. Có tiểu, trung và đại ba kiếp. Một tiểu kiếp có

16798.000 năm (theo năm của nhân loại địa cầu). Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp. Và một đại kiếp có 4 trung kiếp hay 80 tiểu kiếp, tức là: (16798.000 năm x 80 = 1.343.840.000 năm) (một tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn chục ngàn năm). Phàm trong kinh chỉ nói bao nhiêu kiếp, mà không nói trung hay tiểu, thì thường là nói đại kiếp.

(23) BỐN MA ; Ma phiền não, Ma ngũ-âm, Ma chết, và Thiên ma. Nói đủ là Ma-La có nghĩa là hay phá hoại thiện căn của chúng sanh, của người tu hành.

BA ÁC ĐẠO: Súc sanh, ngựa quỳ và địa ngục. Ba loài này vì phạm tội thập ác nhẹ, vừa và nặng mà phải thọ lấy quả khổ ấy, nên gọi là ác đạo, đây là cứ nơi nghiệp nhân ác mà đặt tên. Nếu theo quả khổ thì gọi là tam đồ: 1- Huyết đồ, loài súc sanh thường ăn nuốt máu thịt lẫn nhau; 2- Dao đồ, loài ngựa quỳ thường dùng dao gậy đánh đập nhau; 3- Hỏa đồ- loài địa ngục thường bị lửa thui đốt, nấu rang.

UƯ-ĐÀM-BÁT-LA-HOÀ ; dịch là Linh-Thoại-Hoa. Tục truyền ba ngàn năm mới xuất hiện một lần , là điềm Thánh-Vương, hay Thánh-Nhân xuất thế. Ném hột cải trụng dính vào đầu nhọn cây kim. “Đàn” là bố thí, “Độ” là ba-la-mật. “Đàn-Độ” là bố-thí ba-la-mật.

TAM GIỚI: ba cõi: cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc.

BÔNG Y-LAN: là một thứ hoa có mùi rất hôi thúi.

(30) **ĐẾ-THÍCH:** nói đủ là Thiên Đế Thích-Đề-Hoàn-Nhân, vua cõi trời Đạo-Lợi.

PHẠM-THIÊN: Thiên Vương cõi sắc.

(31) PHIÊN NÃO: Phiền nhiễu, não loạn, tức là những tâm niệm xấu, cùng ý tưởng ác như: tham, sân, si, mạn, nghi, ác-kiến v.v... nó làm nhiễu loạn thân tâm người, đồng thì hay phá hoại thiện căn của người, nên cũng gọi là phiền não ma.

(32) ĐẠI-LONG-TƯỢNG ; Rồng lớn và Voi lớn là loài to mạnh trong các muông thú. Dùng danh từ này là dụ cho các bậc siêu nhân đại Bồ-Tát. Phật là Pháp-Vương, đại Bồ-Tát sẽ thành Phật, là con của đấng Pháp-Vương nên gọi là Pháp-Vương-Tử.

(34) HÀNH-PHÁP: Pháp di động chuyển biến.

(35) KIM-SÍ-ĐIỀU: Chim cánh vàng, một loài chim to nhất hay dùng rồng làm món ăn.